TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST–DS	*G, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST–DS ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1965.

HKTT: E1/63 tổ 63, ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh B

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn H (Toản),** sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn H (Toản) có trách nhiệm trả ông Nguyễn Hữu T số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như quyết định đã tuyên thì hàng tháng ông H còn phải trả cho ông T số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng),* ông ả guyễn Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do ông T đã nộp 872.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0003101 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B. Hoàn lại cho ông T số tiền còn lại là 472.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSẩ D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAẩ D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền